

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO VAY, CẤP HẠN MỨC THẤU CHI

BẢO ĐẢM BẰNG TOÀN BỘ GIÁ TRỊ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM



(Ban hành kèm theo Quy định số/2026/QĐ-KHCN ngày ... tháng ... năm 2026)

Bằng việc sử dụng chữ ký điện tử để ký kết Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay (đối với trường hợp Cho vay) hoặc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (đối với trường hợp cấp Hạn mức thấu chi), Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý với nội dung tại Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay, Cấp Hạn Mức Thấu Chi Bảo Đảm Bằng Toàn Bộ Giá Trị Tiền Gửi Tiết Kiệm này (Sau đây gọi tắt là “**Điều Khoản Và Điều Kiện**”), theo đó chấp nhận chịu sự ràng buộc bởi các quy định tương ứng với sản phẩm do Khách Hàng lựa chọn và cam kết thực hiện đúng các nghĩa vụ liên quan đến Khoản Vay/Hạn Mức Thấu Chi được Ngân Hàng cấp.

Điều Khoản Và Điều Kiện là một phần không tách rời của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay (đối với trường hợp Cho vay) hoặc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (đối với trường hợp cấp Hạn mức thấu chi) được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng Cho Vay**”) và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVcomBank (website: <https://pvcombank.com.vn>). Tùy từng thời kỳ, Ngân Hàng có quyền thay đổi, bổ sung nội dung của Điều Khoản Và Điều Kiện và thông báo cho Khách Hàng. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng, nếu Khách Hàng không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do Ngân Hàng đưa ra thì Khách Hàng có trách nhiệm thông báo với Ngân Hàng để chấm dứt Hợp đồng Cho Vay trước hạn. Sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng, nếu Khách Hàng không có ý kiến phản hồi về các nội dung thay đổi, bổ sung do Ngân Hàng đưa ra hoặc trường hợp Khách Hàng thực hiện bất cứ giao dịch nào sau thời điểm Ngân Hàng thông báo thay đổi, bổ sung nội dung Điều Khoản Và Điều Kiện được coi là Khách Hàng chấp thuận với toàn bộ nội dung của Điều Khoản Và Điều Kiện đã được thay đổi, bổ sung.

A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- A.1. **Ngân Hàng:** là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank).
- A.2. **Khách Hàng:** là Bên Vay (đối với trường hợp Cho Vay) hoặc Bên Được Cấp Hạn Mức Thấu Chi (đối với trường hợp Ngân hàng cấp Hạn mức thấu chi)
- A.3. **Hạn Mức Thấu Chi** (sau đây viết tắt là “**HMTCT**”): Trong thời hạn hiệu lực của HMTCT, Ngân Hàng đồng ý cho Khách Hàng được sử dụng vượt số dư Có trên Tài Khoản Thấu Chi của Khách Hàng mở tại Ngân hàng một mức thấu chi tối đa để Khách Hàng thực hiện dịch

vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán theo các mục đích đề nghị cấp hạn mức thấu chi được Ngân hàng chấp thuận.

A.4. **Tài Khoản Thấu Chi:** là tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng. Theo đó, đối với Khoản cấp HMTc, Ngân Hàng sẽ cấp HMTc/thu nợ thông qua Tài Khoản này. Trong trường hợp Khách Hàng chưa có Tài khoản Thấu Chi mở tại Ngân Hàng, bằng việc đề nghị cấp HMTc, Khách Hàng đồng thời đề nghị Ngân Hàng mở Tài khoản Thấu Chi cho Khách Hàng.

A.5. **Cho vay:** là hình thức cấp tín dụng thông qua việc Ngân hàng giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích tiêu dùng, trong thời hạn vay đã thống nhất, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng.

A.6. **Giải ngân HMTc:**

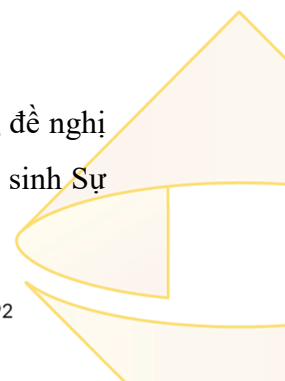
- Khách Hàng sử dụng HMTc nhiều lần thông qua việc sử dụng Tài Khoản Thấu Chi tại Ngân Hàng.
- Số tiền thấu chi tối đa của mỗi lần giao dịch bằng hiệu số giữa HMTc với số tiền thấu chi thực tế của Khách Hàng tại thời điểm phát sinh giao dịch có sử dụng HMTc.
- Tại ngày Khách Hàng thực hiện giao dịch vượt số dư “Có” trên Tài Khoản Thấu Chi, Ngân Hàng đồng ý cho vay và Khách Hàng chấp thuận nhận nợ một số tiền tương ứng với số tiền vượt số dư “Có” trên Tài Khoản Thấu Chi và Ngân Hàng được tự động ghi Nợ số tiền thấu chi mà không cần có bất kỳ sự chấp thuận nào của Khách Hàng.

B. TÀI SẢN BẢO ĐẢM:

Tiền gửi tiết kiệm mà Khách Hàng đã lựa chọn được sử dụng để cầm cố tại Ngân Hàng nhằm bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng. Đối với Tiền gửi tiết kiệm có hình thức đáo hạn là không quay vòng gốc thì Ngân Hàng được tự động điều chỉnh về hình thức quay vòng gốc và sẽ không bảo trì trả lại trạng thái ban đầu khi kết thúc thời hạn vay.

C. LÃI SUẤT/PHÍ

C.1. Lãi suất được áp dụng theo thông báo của Ngân Hàng tại thời điểm Khách Hàng đề nghị cấp tín dụng. Ngân Hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất/phí trong trường hợp phát sinh Sự



Kiện Vi Phạm và/hoặc Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể và/hoặc theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ, theo đó Khách Hàng đồng ý Ngân Hàng có quyền điều chỉnh lãi suất/phí theo quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.

- C.2. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.
- C.3. Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm hoặc một mức lãi suất khác do Ngân Hàng quyết định áp dụng đối với khoản lãi đến hạn nhưng không được Bên Vay trả lãi đúng hạn.
- C.4. Các loại phí: áp dụng theo thông báo của Ngân Hàng cho Khách Hàng tại từng thời điểm trên cơ sở các quy định của Ngân Hàng.

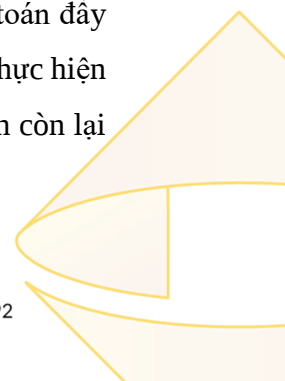
D. PHẠT CHẬM TRẢ

Áp dụng trong trường hợp Khách Hàng chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản Phí hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác (ngoại trừ nợ gốc và lãi quá hạn) (sau đây gọi là “**Tiền Chậm Trả**”). Tiền Chậm Trả = Số tiền chậm trả nhân (x) Số ngày chậm trả thực tế nhân (x) Mức phạt chậm trả (%) chia (:) 365. Mức phạt chậm trả theo quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.

E. THANH TOÁN

- E.1. Khách Hàng phải chủ động thanh toán toàn bộ các khoản gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác cho Ngân Hàng trước 16h00 của ngày cuối cùng của Thời hạn cho vay bằng cách tắt toán chủ động trên App PVConnect của PVcomBank (nếu hệ thống hỗ trợ) hoặc đến chi nhánh quản lý Khoản Vay/HMTC hoặc gọi điện đến Trung tâm dịch vụ và chăm sóc Khách hàng 247 của PVcomBank để đề nghị Ngân hàng thu nợ. Trường hợp ngày cuối cùng của Thời hạn cho vay không phải là một ngày làm việc thì ngày trả nợ sẽ là ngày làm việc liền kề ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho tới ngày thực trả. Ngày làm việc là bất kỳ ngày nào trừ chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam hoặc bất kỳ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc (“**Ngày Làm Việc**”). Việc thanh toán của Khách Hàng chỉ được coi là thành công khi Ngân Hàng đã hạch toán thu nợ và khoản thanh toán của Khách Hàng đã được ghi nhận vào hệ thống của Ngân Hàng.

Trường hợp sau 16h ngày đến hạn Khoản Vay/HMTC, Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ thực hiện tắt toán Tài sản bảo đảm của Khách hàng để thu nợ cho Khoản Vay/HMTC. Phần còn lại



sau khi tất toán Tài sản bảo đảm sẽ được chuyển trả lại vào Tài khoản thanh toán cho Khách hàng.

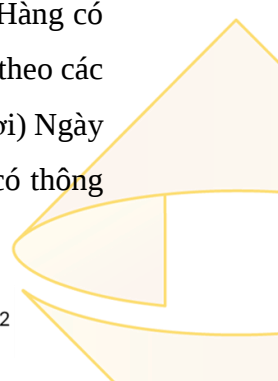
- E.2. Khách Hàng được giải ngân bằng đồng tiền nào thì trả nợ bằng đồng tiền đó, trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận thay thế bằng đồng tiền khác với tỷ lệ quy đổi do Ngân Hàng quyết định.
- E.3. Khi nhận được bất kỳ khoản tiền thanh toán nào từ Khách Hàng, thứ tự thu nợ như sau: Các khoản chi phí, phí tổn, phí của Ngân Hàng (nếu có); tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại; tiền lãi quá hạn; tiền lãi đến hạn; nợ gốc; và các khoản liên quan khác. Trên cơ sở không trái các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ngân Hàng có thể thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán nêu trên. Trường hợp nếu quy định pháp luật có quy định về thứ tự thu nợ thì tuân thủ theo quy định pháp luật.
- E.4. Khách Hàng đồng ý mở và duy trì Tài khoản thanh toán/Tài Khoản Thấu Chi tại Ngân Hàng để phục vụ cho việc cho vay/cấp HMTTC. Khách Hàng đồng ý cho Ngân Hàng được quyền tự động trích tiền trên Tài khoản thanh toán/Tài Khoản Thấu Chi hoặc bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng đang duy trì tại Ngân Hàng để thanh toán cho nghĩa vụ của Khách Hàng với Ngân Hàng.

F. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN, CƠ CẤU LẠI KHOẢN NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

F.1. Trả nợ trước hạn:

Trong trường hợp có nhu cầu trả nợ trước hạn/chấm dứt HMTTC trước hạn, Khách Hàng gửi đề nghị trả nợ cho Ngân Hàng và phải được Ngân Hàng chấp thuận. Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục trả nợ trước hạn theo quy định của Ngân Hàng. Trường hợp Ngân Hàng yêu cầu Khách Hàng trả nợ trước hạn/chấm dứt HMTTC trước hạn, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo yêu cầu thu nợ trước hạn cho Khách Hàng. Khách Hàng thanh toán Phí trả nợ trước hạn và các phí khác theo quy định của Ngân Hàng phù hợp với quy định pháp luật.

- F.2. **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:** Trường hợp Khách Hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi vay theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, Khách Hàng có thể đề nghị Ngân Hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Văn bản đề nghị phải được kèm theo các tài liệu chứng minh gửi tới Ngân Hàng trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 10 (mười) Ngày Làm Việc. Trường hợp chấp thuận, Ngân Hàng sẽ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và có thông



báo bằng văn bản cho Khách Hàng. Trường hợp Ngân Hàng không có văn bản chấp thuận về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi vay vào ngày đến hạn.

- F.3. **Chuyển nợ quá hạn:** Khi Khách Hàng không trả được bất kỳ khoản nợ gốc hoặc lãi nào đến hạn, Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển khoản nợ thành khoản nợ quá hạn theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

G. CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Ngân Hàng toàn quyền quyết định chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, xử lý tài sản bảo đảm hoặc áp dụng các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Bản Điều Khoản Và Điều Kiện trong trường hợp xảy ra một hoặc các sự kiện sau:

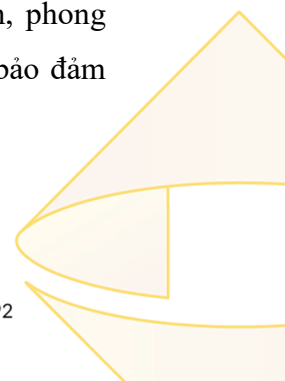
G.1. Sự Kiện Vi Phạm

Khách Hàng vi phạm một, một số hoặc tất cả các nghĩa vụ sau đây: (i) Vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào tại Điều Khoản và Điều Kiện này; (ii) Cung cấp các thông tin sai sự thật trong quá trình cho vay/cấp HMT; (iii) Sử dụng vốn không đúng mục đích đã cam kết khi giải ngân; (iv) Khách Hàng không còn duy trì đủ các điều kiện cho vay/cấp HMT tại thời điểm xét duyệt cho vay; (v) Khách hàng không thanh toán đầy đủ các khoản gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác đúng ngày đến hạn; (vi) Khách hàng bị chuyển nhóm nợ xấu tại PVcomBank và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; (vii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

G.2. Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể

Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể là bất kỳ hành động, sự kiện cho dù liên quan hoặc không liên quan trực tiếp đến Khách Hàng, nhưng theo quan điểm, đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng với Ngân Hàng, bao gồm:

- G.2.1. Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng: (i) bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ; hoặc (ii) phát sinh tranh chấp với bên thứ ba; hoặc (iii) Tài sản bảo đảm không còn;



G.2.2. Khách Hàng tham gia bất kỳ thủ tục khiếu nại, khiếu kiện, thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài nào mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Khách Hàng;

G.2.3. Khách Hàng chết, mất tích hoặc bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố là mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, ly hôn, bỏ trốn hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc Ngân Hàng không liên lạc được; Khách Hàng là đối tượng vi phạm trong các vụ án dân sự, hình sự và hành chính đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế, điều tra;

G.2.4. Bất kỳ sự kiện nào mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng tới (i) sự ổn định của thị trường tiền tệ, việc cân đối, huy động vốn trên thị trường; hoặc (ii) việc thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng.

G.3. Xử lý trong trường hợp có Sự Kiện Vi Phạm/Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể:

Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm/Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể, ngoài các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật, Ngân Hàng có toàn quyền quyết định mà không cần sự chấp thuận của Khách Hàng để áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp sau:

G.3.1. Tự động tắt toán và khấu trừ số tiền từ khoản Tiền gửi tiết kiệm là Tài sản bảo đảm;

G.3.2. Yêu cầu Khách Hàng bổ sung Tài sản bảo đảm và/hoặc tạo lập các biện pháp bảo đảm khác bổ sung, thay thế;

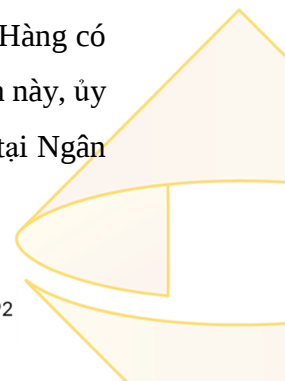
G.3.3. Tạm dừng hoặc đình chỉ việc giải ngân cho vay/sử dụng HMTTC;

G.3.4. Điều chỉnh tăng Lãi suất cho vay theo quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ;

G.3.5. Tất cả các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng được coi là đến hạn và Ngân Hàng có quyền thu hồi toàn bộ các Khoản Vay/HMTTC;

G.3.6. Phong tỏa và/hoặc đề nghị bên thứ ba phong tỏa tài khoản, tài sản của Khách Hàng;

G.3.7. Trích tiền trên bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tại Ngân Hàng hoặc bất kỳ chi nhánh, phòng giao dịch nào của Ngân Hàng hoặc tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào Khách Hàng có tài khoản để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác. Khách Hàng bằng quy định này, ủy quyền không hủy ngang cho Ngân Hàng trích tiền từ tài khoản của Khách Hàng tại Ngân



Hàng hoặc tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác;

G.3.8. Xử lý Tài sản bảo đảm hoặc áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Khoản Và Điều Khoản này để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác. Trong trường hợp quy định pháp luật hoặc quy định của bên thứ ba bất kỳ có yêu cầu, bằng điều khoản này, Khách Hàng ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện cho Ngân Hàng được toàn quyền nhân danh và đại diện cho Khách Hàng thực hiện tất cả các hành động, ký các văn bản cần thiết và thích hợp để xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác;

G.3.9. Các biện pháp khác Ngân Hàng quyết định không trái với pháp luật.

G.4. Thông qua Điều Khoản Và Điều Khoản này, Khách Hàng đồng ý và ủy quyền vô điều kiện cho Ngân Hàng được quyền thực hiện xử lý Tài Sản Bảo Đảm và tài sản khác của Khách Hàng tại Ngân Hàng để thu hồi nợ.

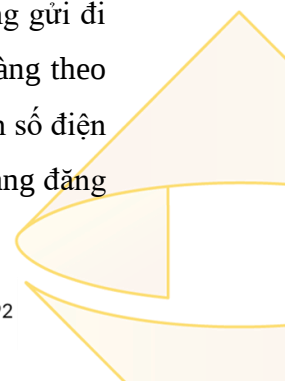
G.5. Trường hợp Ngân Hàng phải xử lý Tài Sản Bảo Đảm mà Tài Sản Bảo Đảm chưa đến hạn tất toán tại thời điểm xử lý thì toàn bộ các khoản tiền gửi thuộc Tài Sản Bảo Đảm sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của Ngân Hàng tại thời điểm xử lý. Thẻ tiết kiệm (trong trường hợp khoản Tiền gửi tiết kiệm thuộc Tài Sản Bảo Đảm đã được Ngân hàng cấp Thẻ tiết kiệm vật lý) sẽ không còn giá trị sau khi Ngân Hàng thực hiện tất toán Tiền gửi tiết kiệm để thu hồi nợ.

G.6. Xử lý tiền thu được từ việc xử lý Tài sản bảo đảm

Số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản bảo đảm, sau khi khấu trừ toàn bộ nghĩa vụ mà Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng, nếu thừa Ngân Hàng sẽ chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng và được tính lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của Ngân Hàng; nếu thiếu Khách Hàng tiếp tục phải trả nợ đối với khoản còn thiếu.

H. THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

H.1. Tất cả các thông báo và thông tin liên quan đến Khách Hàng sẽ được Ngân Hàng gửi đi theo một trong các cách thức sau: (i) đường bưu điện đến địa chỉ của Khách Hàng theo thông tin được lưu tại hệ thống của Ngân Hàng, (ii) giao tận tay, (iii) nhắn tin đến số điện thoại mà Khách Hàng đăng ký, (iv) gửi thư điện tử tới hộp thư điện tử Khách Hàng đăng



ký hoặc (v) bất kỳ hình thức thông báo nào do Ngân Hàng quyết định không trái với quy định pháp luật. Các Bên đồng ý rằng việc thông báo bằng tin nhắn, thư điện tử, fax hoặc bất kỳ hình thức thông báo nào khác qua phương tiện điện tử đều có giá trị tương đương như hình thức thông báo bằng văn bản.

H.2. Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào đối với địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax, email của mình. Trong trường hợp không thông báo thì các thông tin được nêu vẫn giữ nguyên hiệu lực.

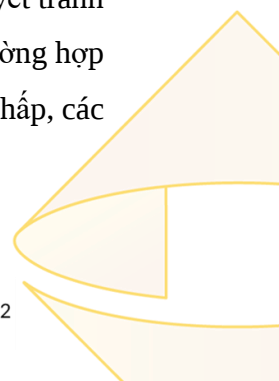
H.3. Các thông tin của Khách Hàng được Ngân Hàng bảo mật, trừ trường hợp phải cung cấp: (i) cho cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (ii) cho Trung tâm thông tin tín dụng của Ngân hàng nhà nước (CIC); (iii) cho tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân Hàng vì mục đích để thực hiện giải ngân, thu nợ, và thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện; (v) các trường hợp khác do pháp luật quy định.

I. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG VỐN VAY

Ngân Hàng có quyền và Khách Hàng có trách nhiệm phối hợp cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản tín dụng để Ngân Hàng thực hiện thẩm định và quyết định cho vay. Ngân Hàng có toàn quyền làm việc với bên thứ ba bất kỳ, kiểm tra các chứng từ hoặc tài sản bảo đảm, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ của Khách Hàng.

J. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

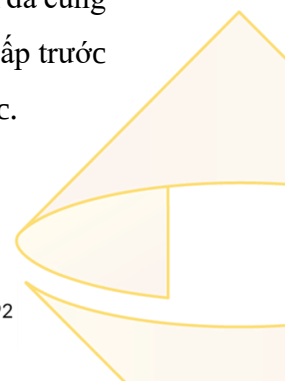
Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Khoản Vay/HMTC của Khách Hàng sẽ được các bên thương lượng, giải quyết trên tinh thần thiện chí, tôn trọng quyền và lợi ích của hai bên. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Cho Vay sẽ được các Bên thương lượng, giải quyết trên tinh thần thiện chí, tôn trọng quyền và lợi ích của các Bên. Trường hợp không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải được, các Bên đồng ý để Ngân Hàng được quyền lựa chọn một trong các phương thức giải quyết tranh chấp sau đây: (a) giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền; hoặc (b) giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm Trọng tài thương mại bất kỳ do Ngân Hàng lựa chọn. Trường hợp Ngân Hàng lựa chọn Trung tâm Trọng tài thương mại là cơ quan giải quyết tranh chấp, các



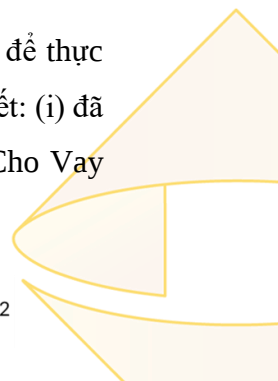
Bên đồng ý tuân thủ theo quy tắc trọng tài của Trung tâm Trọng tài này, Hội đồng Trọng tài gồm 01 người duy nhất do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài chỉ định.

K. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- K.1. Bằng việc xác nhận đồng ý với Điều Khoản Và Điều Kiện, Khách Hàng xác nhận đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Khoản Vay/HMTC và Khách Hàng đã đọc, đồng ý với các thông tin được Ngân Hàng cung cấp.
- K.2. Khách hàng đồng ý cho phép Ngân hàng được quyền thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân được niêm yết trên website www.pvcombank.com.vn.
- K.3. Khách Hàng cam kết: (i) sử dụng vốn vay để thanh toán các chi phí mà KH đã ứng vốn tự có để chi trả cho các mục đích tiêu dùng hợp pháp hoặc sử dụng HMTC đúng mục đích đã cam kết khi Ngân Hàng giải ngân và chịu toàn bộ trách nhiệm về việc sử dụng vốn vay/HMTC phù hợp với quy định pháp luật; (ii) không sử dụng vốn vay/HMTC để phục vụ mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc bất kỳ mục đích trái pháp luật nào khác; (iii) tự bảo mật các phương thức nhận mã OTP của Ngân Hàng; (iv) không để lộ/mất mã OTP và các thông tin khác liên quan đến phương thức nhận mã OTP; và (v) chịu toàn bộ trách nhiệm xảy ra do việc không bảo mật các phương thức nhận mã OTP của Ngân Hàng và/hoặc để lộ/mất mã OTP, bao gồm cả những nghĩa vụ với Ngân Hàng phát sinh từ việc không bảo mật, để lộ/mất nêu trên.
- K.4. Khách hàng cam kết tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn cho vay: (i) Khách hàng không có nợ quá hạn từ 10 (mười) ngày trở lên tại các tổ chức tín dụng khác; hoặc (ii) Bất kỳ Khoản Vay/HMTC nào của Khách hàng tại Ngân Hàng hoặc tại tổ chức tín dụng khác thuộc diện bị chuyển nhóm nợ (nợ nhóm 2 đến nhóm 5) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- K.5. Khách Hàng xác nhận rằng các thông tin Khách Hàng cung cấp tại Hợp đồng Cho Vay và tại Điều Khoản Và Điều Kiện này là đúng sự thật, chính xác về mọi khía cạnh, phù hợp với thực tế phát sinh. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã cung cấp. PVcomBank có quyền xác minh/thẩm định các thông tin Khách Hàng cung cấp trước khi quyết định cấp tín dụng từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Ngân hàng khai thác.



- K.6. Khách Hàng đồng ý cầm cố cho Ngân Hàng toàn bộ gốc và lãi của khoản tiền gửi mà Khách Hàng đã lựa chọn để làm Tài Sản Bảo Đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng cùng toàn bộ các quyền, quyền lợi đang tồn tại hoặc sẽ phát sinh trong tương lai từ khoản tiền gửi này để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của Khách Hàng phát sinh theo Hợp Đồng Cho Vay. Khách Hàng cam đoan rằng tại thời điểm ký kết Hợp Đồng Cho Vay, Khách Hàng có toàn quyền sử dụng, quyền định đoạt và được phép cầm cố toàn bộ số tiền gửi mà Khách Hàng đã lựa chọn để làm Tài Sản Bảo Đảm này.
- K.7. Khách Hàng đồng ý để Ngân Hàng thực hiện phong tỏa toàn bộ số tiền gửi mà Khách Hàng đã lựa chọn để làm Tài Sản Bảo Đảm từ thời điểm Khách Hàng ký Hợp Đồng Cho Vay bằng chữ ký điện tử để xác thực việc ký kết Hợp đồng Cho Vay và kết thúc khi Khách Hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi và phí và các nghĩa vụ khác) với Ngân Hàng.
- K.8. Khách Hàng đồng ý rằng: (i) PVcomBank sẽ có toàn quyền quyết định Hạn mức thấu chi/Hạn mức cho vay được cấp, thời hạn cấp Hạn mức thấu chi/thời hạn Cho vay có thể khác với yêu cầu của Khách Hàng tại Hợp Đồng Cho Vay; và (ii) Khách Hàng chấp thuận với các quyết định phê duyệt tín dụng của Ngân hàng.
- K.9. Khách Hàng chịu mọi trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến Khoản Vay/HMTC đảm bảo bằng toàn bộ giá trị tiền gửi tiết kiệm thông qua việc sử dụng số tiền giải ngân của Khoản Vay/HMTC mà Khách Hàng được cấp.
- K.10. Khách Hàng cam kết tuân thủ đúng các quy định khác của Ngân Hàng liên quan đến khoản cấp Khoản Vay/HMTC mà Ngân Hàng đã giải ngân cho Khách Hàng. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm bất cứ cam kết nào nêu tại Hợp đồng Cho Vay và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân Hàng.
- K.11. Hợp Đồng Cho Vay này được xác lập thông qua phương thức điện tử, Khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng chữ ký điện tử hoặc phương thức xác nhận giao dịch thông qua phương tiện điện tử được Ngân Hàng chấp thuận. Khách hàng hiểu rõ và đồng ý Hợp Đồng Cho Vay được giao kết bằng phương thức điện tử có giá trị như được xác lập bằng văn bản và ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng theo Hợp Đồng Cho Vay này.
- K.12. Khách hàng tự chịu trách nhiệm bảo quản và bảo mật các thiết bị được sử dụng để thực hiện giao dịch với Ngân Hàng thông qua phương thức điện tử. Khách hàng cam kết: (i) đã hiểu và đồng ý rằng việc áp dụng phương thức điện tử để giao kết Hợp Đồng Cho Vay



không ảnh hưởng đến hiệu lực, nội dung của Hợp Đồng Cho Vay; (ii) chấp thuận mọi rủi ro có thể xảy ra từ việc giao kết Hợp Đồng Cho Vay thông qua phương thức điện tử và miễn trừ cho Ngân Hàng các trách nhiệm liên quan trong trường hợp có rủi ro/tranh chấp khi phương tiện điện tử bị lỗi hoặc bên thứ ba lợi dụng hoặc chiếm quyền hoặc xâm nhập; (iii) việc sử dụng phương thức điện tử trong giao dịch với Ngân Hàng không nhằm bất cứ mục đích bất hợp pháp nào khác.

K.13. Hợp Đồng Cho Vay có hiệu lực kể từ thời điểm Khách Hàng ký Hợp Đồng Cho Vay bằng chữ ký điện tử để xác nhận giao kết Hợp đồng Cho Vay với Ngân Hàng.

